TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Nguyễn Văn Sáu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 07/01/2003 tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim P; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (ngày 24/4/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt tạm giam ngày 06/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh **Đoàn Thanh S**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 58, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 07/5/2023, Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển số 62L1 - 110.79 chở sau Đoàn Thanh S đi từ phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi C điều khiển xe chở S đi đến đoạn đường thuộc tổ B, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy cây cầu bằng vỉ sắt (loại cầu dùng để cho máy xới đất, máy tuốt lúa đi qua) có chiều dài 04 mét, chiều ngang 0,5 mét, cân nặng 72 kg đang bắc qua con kênh nhỏ của ông Lê Văn D không có người trông giữ nên C và S rủ nhau lấy trộm cây cầu sắt này để bán lấy tiền tiêu xài. Do cây cầu bằng sắt dài khó chở bằng xe mô tô được nên C điều khiển xe chở S đến tiệm phế liệu tên "Đầy" của ông Nguyễn Tấn Đ hỏi mượn thùng xe chở phế liệu để đi chở cây cầu bằng vỉ sắt. Lúc này, không có ông Đ ở nhà mà chỉ có bà Nguyễn Thị L (là vợ của ông Đ), C hỏi mượn thùng xe chở phế liệu để chở đồ, bà L không cho mượn nhưng do quen biết nên C và S vẫn kéo thùng xe chở phế liệu của bà Lê đ thì bà L mới đồng ý cho mượn. C điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau cầm kéo thùng xe đến chỗ cây cầu bằng vỉ sắt, cả hai khiêng trộm cây cầu bằng vỉ sắt lên thùng xe chở phế liệu rồi kéo đi.

Trong lúc C và S đang lấy trộm cây cầu bằng vỉ sắt, anh Phan Văn D1 đi thăm vườn phát hiện nên nghi ngờ C và S lấy trộm, anh D1 điện báo sự việc cho ông D và Công an xã M, huyện B biết đến mời C và S về cơ quan làm việc.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: "Cây cầu bằng sắt (loại cầu dùng để cho máy xới đất, máy tuốt lúa đi qua) có chiều dài 04 mét, chiều ngang 0,5 mét, cân nặng 72 kg đã qua sử dụng bị lấy trộm có giá trị là 432.000 đồng".

Trần Văn C có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã bị Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng (vào ngày 24/4/2023). Đến ngày 07/5/2023, C cùng với S trộm cắp cây cầu bằng vỉ sắt thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với C và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam và điều tra cho đến nay.

Đối với Đoàn Thanh S chưa có tiền án, tiền sự. S cùng với C lấy trộm tài sản có giá trị 432.000 đồng là chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Thanh S số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 01 cây cầu bằng sắt có chiều dài 04 mét, chiều ngang là 0,5 mét, cân nặng 72 kg đã thu hồi và đã trả lại cho ông Lê Văn D.

Đối với 01 thùng xe dùng chở phế liệu dài 2,8 mét, kích thước thùng là 1,8 mét x 0,77 mét x 0,56 mét (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Tấn Đ mà C và S mượn của bà L, bà L không biết việc C và S mượn thùng xe này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cái thùng xe cho ông Đ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62L1 - 110.79 đây là xe mô tô của C và S mua lại của ông Nguyễn Tấn Đ để làm phương tiện đi lại nhưng C và S sử dụng xe mô tô

này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu Sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Văn D đã nhận lại cây cầu bằng vỉ sắt, ông D không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại cáo trạng số: 56/CT-VKSBT ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn C có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm là cây cầu bằng vỉ sắt, ông D không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long trả lại 01 cây cầu bằng sắt có chiều dài 04 mét, chiều ngang là 0,5 mét, cân nặng 72 kg cho ông Lê Văn D; 01 thùng xe dùng chở phế liệu dài 2,8 mét, kích thước thùng là 1,8 mét x 0,77 mét x 0,56 mét (đã qua sử dụng) cho ông Nguyễn Tấn Đ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62L1 - 110.79 đây là xe mô tô của bị cáo C và S mua lại của ông Nguyễn Tấn Đ để làm phương tiện đi lại, nhưng bị cáo C và S sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo C biết rõ hành vi của bị cáo là sai trái, đã vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại ông Lê Văn D trình bày: Ông D đã nhận lại tài sản bị mất trộm là cây cầu bằng vỉ sắt, ông D không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Văn C có 01 tiền sự về về tội "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì đến ngày 07/5/2023 bị cáo C cùng với S đến khu vực tổ B, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục lấy trộm 01 cây cầu bằng sắt (loại cầu dùng để cho máy xới đất, máy tuốt lúa đi qua) có chiều dài 04 mét, chiều ngang 0,5 mét, cân nặng 72 kg của ông Lê Văn D trị giá 432.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

truy tố bị cáo Trần Văn C với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; bị cáo Trần Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện việc lấy trộm tài sản là 01 cây cầu bằng sắt trị giá 432.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân là lấy trộm tài sản đem bán để có tiền tiêu xài. Chính vì vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra. Việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi lại được và đã trả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; do đó, bị cáo C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm là cây cầu bằng vỉ sắt, ông D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long trả lại 01 cây cầu bằng sắt có chiều dài 04 mét, chiều ngang 0,5 mét, cân nặng 72 kg cho ông Lê Văn D; 01 thùng xe dùng chở phế liệu dài 2,8 mét, kích thước thùng là 1,8 mét x 0,77 mét x 0,56 mét (đã qua sử dụng) cho ông Nguyễn Tấn Đ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62L1 - 110.79 là xe của bị cáo C và S mua lại của ông Nguyễn Tấn Đ để làm phương tiện đi lại, nhưng bị cáo C và S sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 62L1 - 110.79 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an huyện Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Hùng